TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2024
V/v *"Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời
Ông Hà Đồng Tịnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 07/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ: 266 -268 đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Quyết định ủy quyền số 3270/2002/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc và Giấy ủy quyền ngày 13/6/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trần Thanh B,** sinh năm 1997. Địa chỉ: K223/41 đường N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đại diện Ngân hàng TMCP S trình bày:

Vào ngày 02/8/2018, ông Nguyễn Trần Thanh B có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của

ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mức hạn sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 2.6%/ tháng, lãi suất quá hạn 3.9%/ tháng (2.6% x 150%).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông B đã thực hiện 23 giao dịch với tổng số tiền 313.848.176 đồng, đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền: 302.826.000 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau thời gian sử dụng, ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 22/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Tại phiên toà Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trần Thanh B trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/01/2024 là 42.939.212 đồng, trong đó: dư nợ: 17.679.796 đồng; lãi quá hạn: 25.259.416 đồng. Ông Nguyễn Trần Thanh B có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 27/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Trần Thanh B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại các phiên toà là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Trần Thanh B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 26/01/2024 là 42.939.212 đồng, trong đó: dư nợ: 17.679.796 đồng; lãi quá hạn: 25.259.416 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc *"Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán"* là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ông Nguyễn Trần Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/8/2018, lịch sử thanh toán, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Trần Thanh B có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP S, ông B đã thực hiện giao dịch 23 lần với số tổng tiền 313.848.176 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ khi mở thẻ cho đến nay, ông Nguyễn Trần Thanh B đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền 302.826.000 đồng. ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, đến ngày 17/7/2023 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện.

[2.2]. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ nêu trên, thấy rằng việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được điều chỉnh theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

[2.3]. Ông Nguyễn Trần Thanh B đã thực hiện giao dịch rút tiền trong thẻ tín dụng tuy nhiên lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn là đã vi phạm Điều 2 và Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, do đó Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nguyễn Trần Thanh B và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn là có cơ sở theo quy định tại Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tại phiên toà, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trần Thanh B phải thanh toán toàn bộ số tiền đến ngày xét xử 26/01/2024 là 42.939.212 đồng, trong đó: dư nợ: 17.679.796 đồng, lãi quá hạn: 25.259.416 đồng. ông B có trách

nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có căn cứ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí tranh chấp dân sự có giá ngạch trên số tiền phải trả là 42.939.212 đồng x 5% = 2.146.960 đồng, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 280 Bộ luật Dân sự;
- Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện *"Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán"* của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Trần Thanh B

1. Buộc ông Nguyễn Trần Thanh B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 42.939.212 đồng (Bốn mươi hai triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm mười hai đồng). Trong đó:

Dư nợ gốc: 17.697.796 đồng;

Nợ lãi phát sinh tính đến ngày 26/01/2024: 25.259.416 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/12/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trần Thanh B phải chịu 2.146.960đ (Hai triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

Ngân hàng TMCP S không chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 943.000 đồng (Chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số: 0002095 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng